

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
								Số	Chữ	
1	001	0020410325	Nguyễn Thị Kim	Ái	Nữ	16/8/2002	Đồng Tháp			
2	002	0021412007	Dur Trường	An	Nam	01/7/2003	Cà Mau			
3	003	0020410094	Nguyễn Thuý	An	Nữ	23/5/2002	Long An			
4	004	0021411113	Phan Thị Thuý	An	Nữ	27/10/2003	Đồng Tháp			
5	005	0021410016	Trần Thị Thuý	An	Nữ	01/11/2003	Vĩnh Long			
6	006	0020410276	Nguyễn Đức	Ân	Nam	14/10/2002	Đồng Tháp			
7	007	0017310057	Bùi Kiều	Anh	Nữ	21/4/1999	An Giang			
8	008	0021411117	Đặng Minh	Anh	Nữ	09/5/2003	Đồng Tháp			
9	009	0019410748	Hồ Thị Mai	Anh	Nữ	24/02/2001	Đồng Tháp			
10	010	0019410519	Lê Ngọc Vân	Anh	Nữ	09/02/2001	Đồng Tháp			
11	011	0021412036	Lê Nhật	Anh	Nam	07/10/2003	Đồng Tháp			
12	012	0021412038	Lê Thị Như	Anh	Nữ	07/10/2003	Đồng Tháp			
13	013	0013410781	Lò Thị Quế	Anh	Nữ	15/6/1995	Đồng Tháp			
14	014	0021410029	Ngô Thị Trúc	Anh	Nữ	07/9/2003	Đồng Tháp			
15	015	0019410441	Nguyễn Hoàng Loan	Anh	Nữ	27/02/2001	An Giang			
16	016	0021412057	Nguyễn Thị Nguyệt	Anh	Nữ	03/02/2003	Đồng Tháp			
17	017	0020410989	Nguyễn Trần Huế	Anh	Nữ	23/7/2002	Tiền Giang			
18	018	0020410948	Phạm Thị Kim	Anh	Nữ	02/3/2002	An Giang			
19	019	0021410044	Đặng Thị Tiểu	Bản	Nữ	21/10/2002	An Giang			
20	020	0021410048	Lê Quốc	Bảo	Nam	27/4/2003	Đồng Tháp			
21	021	0020410634	Nguyễn Trần Huy	Bảo	Nam	21/4/2002	Đồng Tháp			
22	022	0021411150	Đặng Như	Bình	Nữ	12/11/2003	Cà Mau			
23	023	0021410059	Trịnh Xuân	Ca	Nữ	24/8/2003	Cà Mau			
24	024	0020410816	Phạm Bảo	Châu	Nữ	23/8/2002	Đồng Tháp			
25	025	0020410836	Nguyễn Quốc	Chương	Nam	18/02/2002	Đồng Tháp			
26	026	0021410092	Nguyễn Đặng Hồng	Đào	Nữ	15/8/2003	Đồng Tháp			
27	027	0021410107	Võ Thị Ngọc	Diệp	Nữ	19/02/2003	Tiền Giang			
28	028	0021410118	Nguyễn Lê Huỳnh	Du	Nữ	13/9/2003	Đồng Tháp			
29	029	0021410119	Lê Khánh	Dur	Nam	16/4/2003	Đồng Tháp			
30	030	0020411064	Nguyễn Huỳnh	Dur	Nam	03/7/2002	Đồng Tháp			
31	031	0021410121	Nguyễn Hồng Xuân	Đức	Nam	25/02/2003	Đồng Tháp			
32	032	0020410622	Nguyễn Hữu	Đức	Nam	07/8/2002	Nghệ An			

Tổng số thí sinh: 32

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
								Số	Chữ	
1	033	0021410122	Lê Thị Mỹ Dung	Nữ	08/7/2003	Đồng Tháp				
2	034	0020410234	Bùi Văn Duy	Nam	16/01/2002	Đồng Tháp				
3	035	0020411138	Dương Khánh Duy	Nam	27/9/2002	Đồng Tháp				
4	036	0021412244	Hồ Quốc Duy	Nam	25/9/2003	Đồng Tháp				
5	037	0019410467	Phùng Minh Duy	Nam	20/9/2001	Đồng Tháp				
6	038	0021410156	Võ Thị Ý Duy	Nữ	30/5/2003	Đồng Tháp				
7	039	0021411244	Nguyễn Ngọc Trúc Duyên	Nữ	20/5/2003	Bến Tre				
8	040	0019410206	Lương Thế Dzinh	Nam	06/4/1998	Cà Mau				
9	041	0019410443	Đoàn Nguyễn Trường Giang	Nam	28/3/2000	Tiền Giang				
10	042	0020310014	Trần Thị Cẩm Giang	Nữ	07/4/2001	Đồng Tháp				
11	043	0017411184	Nguyễn Hoàng Giàng	Nam	20/02/1999	Đồng Tháp				
12	044	0021410189	Mạnh Thị Bội Giao	Nữ	19/3/2002	Đồng Tháp				
13	045	0019410264	Lê Thanh Giàu	Nam	19/5/2001	Đồng Tháp				
14	046	0020411141	Trương Ngọc Giàu	Nữ	11/10/2002	Đồng Tháp				
15	047	0021412303	Nguyễn Thị Kim Gió	Nữ	24/7/2003	Đồng Tháp				
16	048	0020410040	Hồ Thị Thu Hạ	Nữ	11/7/2002	Đồng Tháp				
17	049	0021410201	Hà Ngọc Hân	Nữ	23/10/2001	Đồng Tháp				
18	050	0021412331	Nguyễn Kim Hân	Nữ	16/12/2003	Đồng Tháp				
19	051	0021410207	Nguyễn Thị Kim Hân	Nữ	29/7/2003	Đồng Tháp				
20	052	0020410139	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	15/4/2002	Đồng Tháp				
21	053	0020310001	Trần Thị Ngọc Hân	Nữ	01/11/2001	Bến Tre				
22	054	0020411073	Nguyễn Cẩm Hằng	Nữ	25/3/2002	Cà Mau				
23	055	0021410221	Nguyễn Thị Tuyết Hằng	Nữ	20/3/2003	Đồng Tháp				
24	056	0021410223	Lê Thị Đức Hạnh	Nữ	01/4/2003	Long An				
25	057	0020410371	Lương Nhựt Hào	Nam	21/6/2002	Đồng Tháp				
26	058	0021412363	Nguyễn Thanh Hào	Nam	18/01/2003	An Giang				
27	059	0021411289	Phan Dĩ Hào	Nam	15/01/2003	Đồng Tháp				
28	060	0021411290	Nguyễn Kim Hào	Nữ	30/12/2003	Đồng Tháp				
29	061	0021410232	Trần Thị Tú Hào	Nữ	22/02/2003	Đồng Tháp				
30	062	0018410551	Huỳnh Thúc Nhân Hậu	Nam	31/7/2000	Đồng Tháp				
31	063	0021410234	Nguyễn Ngọc Hậu	Nam	06/8/2003	Đồng Tháp				
32	064	0021410241	Nguyễn Trần Ngọc Hiền	Nữ	21/4/2003	Đồng Tháp				

Tổng số thí sinh: 32

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	065	089202000473	Nguyễn Văn	Hiền	Nam	06/9/2022	An Giang				
2	066	0018410255	Nguyễn Trần Như	Hiếu	Nữ	20/9/2000	Đồng Tháp				
3	067	0021410245	Nguyễn Thị Thuý	Hoa	Nữ	19/11/2003	Đồng Tháp				
4	068	0017410977	Trần Ngọc Duy	Hoan	Nam	13/10/1999	Đồng Tháp				
5	069	0019410128	Phạm Xuân	Hồng	Nữ	27/11/2001	Đồng Tháp				
6	070	0021412414	Điền Thị Huỳnh	Hương	Nữ	14/9/2003	Đồng Tháp				
7	071	0020411114	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	07/8/2002	Đồng Tháp				
8	072	0020410706	Phan Kim	Hương	Nữ	12/10/2002	Long An				
9	073	0020411040	Nguyễn Thị Cẩm	Hường	Nữ	02/12/2002	Đồng Tháp				
10	074	0021412432	Lê Tuấn	Huy	Nam	02/01/2003	Tiền Giang				
11	075	0021410286	Trần Nguyễn Đức	Huy	Nam	09/5/2003	Vĩnh Long				
12	076	0020410263	Võ Nhật	Huy	Nam	22/12/2002	Kiên Giang				
13	077	0020410471	Dương Thị Ngọc	Huyền	Nữ	28/4/2002	Tp. Hồ Chí Minh				
14	078	0019410654	Lê Thị Bích	Huyền	Nữ	13/8/2001	Đồng Tháp				
15	079	0021411338	Nguyễn Phan Mỹ	Huyền	Nữ	20/8/2003	Vĩnh Long				
16	080	087300008717	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	09/5/2000	Đồng Tháp				
17	081	0021412465	Lê Thị Thúy	Huỳnh	Nữ	11/10/2003	Đồng Tháp				
18	082	0020410414	Mai	Huỳnh	Nữ	10/4/2002	Đồng Tháp				
19	083	0019410243	Nguyễn Như	Huỳnh	Nữ	01/01/2001	Cà Mau				
20	084	0021411351	Nguyễn Trúc	Huỳnh	Nữ	08/3/2003	Đồng Tháp				
21	085	087095011121	Đinh Minh	Kha	Nam	20/12/1995	Đồng Tháp				
22	086	0021410306	Lê Triều Vi	Kha	Nam	19/5/2002	Đồng Tháp				
23	087	087082000460	Ngô Văn	Kha	Nam	16/11/1982	Đồng Tháp				
24	088	0020410019	Nguyễn Văn Bách	Khâm	Nam	25/9/2002	Đồng Tháp				
25	089	0021411362	Bùi Tuấn	Khanh	Nam	25/02/2003	Long An				
26	090	0020411239	Nguyễn Thị Kim	Khánh	Nữ	07/12/2002	Đồng Tháp				
27	091	0018410463	Nguyễn Trọng	Khánh	Nam	13/11/2000	An Giang				
28	092	0020410172	Võ Thị Kim	Khánh	Nữ	01/01/2002	Đồng Tháp				
29	093	0020410493	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	Nam	28/3/2002	Đồng Tháp				
30	094	0020410588	Nguyễn Hoàng Anh	Khôi	Nam	17/02/2002	Đồng Tháp				
31	095	0021411383	Nguyễn Minh	Khôi	Nam	25/4/2003	Long An				
32	096	0019410323	Hoàng Anh	Kiệt	Nam	11/7/2001	Đồng Tháp				

Tổng số thí sinh: 32

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
								Số	Chữ	
1	097	0021412544	Nguyễn Thị Mộng Kiều	Nữ	04/8/2003	Long An				
2	098	0018410559	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Nữ	05/10/2000	Đồng Tháp				
3	099	0021412549	Nguyễn Hoàng Kim	Nữ	04/3/2003	Vĩnh Long				
4	100	0020410155	Huỳnh Thị Kim Lài	Nữ	12/5/2002	Đồng Tháp				
5	101	0021410355	Nguyễn Thị Thanh Lam	Nữ	24/6/2003	Đồng Tháp				
6	102	0019410581	Huỳnh Ngọc Lan	Nữ	29/7/2001	Đồng Tháp				
7	103	0020410393	Nguyễn Thị Hương Lê	Nữ	20/5/2002	Đồng Tháp				
8	104	0020411237	Nguyễn Thanh Liêm	Nam	28/11/2002	Đồng Tháp				
9	105	0020411315	Lê Thị Thu Liễu	Nữ	16/6/2002	Bến Tre				
10	106	0019410403	Đặng Hoàng Linh	Nữ	04/3/2001	Nghệ An				
11	107	0020411208	Đặng Thị Cẩm Linh	Nữ	11/01/2002	Long An				
12	108	0021410366	Huỳnh Thị Ánh Linh	Nữ	20/6/2003	An Giang				
13	109	0018412763	Nguyễn Thị Mai Linh	Nữ	19/01/2000	Long An				
14	110	0020410365	Nguyễn Xuân Linh	Nữ	18/9/2002	Đồng Tháp				
15	111	0021413679	Trần Thị Nhất Linh	Nữ	29/7/1986	Đồng Tháp				
16	112	0014411909	Trương Hoài Linh	Nam	26/02/1994	Đồng Tháp				
17	113	0021411429	Nguyễn Thị Thúy Loan	Nữ	12/5/2003	Đồng Tháp				
18	114	0018412965	Lại Thanh Luân	Nam	04/11/2000	Đồng Tháp				
19	115	0019410592	Đoàn Hoàng Luật	Nam	20/12/2001	An Giang				
20	116	0015411148	Nguyễn Thảo Ly	Nữ	24/7/1996	Cà Mau				
21	117	0019410838	Lê Công Lý	Nam	13/3/2001	Đồng Tháp				
22	118	0019410450	Trần Thị Ngọc Mai	Nữ	21/4/2000	Đồng Tháp				
23	119	0020411154	Nguyễn Thị Như Mơ	Nữ	15/02/2002	Đồng Tháp				
24	120	0020411155	Nguyễn Thị Như Mộng	Nữ	15/02/2002	Đồng Tháp				
25	121	0021411471	Hà Tiểu My	Nữ	27/12/2002	Đồng Tháp				
26	122	0020410699	Huỳnh Ngọc Tiểu My	Nữ	29/4/2002	Đồng Tháp				
27	123	0021411476	Phùng Diễm My	Nữ	12/10/2003	Cà Mau				
28	124	0019410597	Huỳnh Thị Bé Nền	Nữ	03/10/2001	Đồng Tháp				
29	125	0021410460	Trần Thị Thuý Nga	Nữ	02/9/2003	Đồng Tháp				
30	126	0021410465	Đỗ Thị Thuý Ngân	Nữ	06/7/2002	Đồng Tháp				
31	127	0021410468	Dương Thị Kim Ngân	Nữ	13/7/2002	Đồng Tháp				
32	128	0021411486	Hà Thị Kim Ngân	Nữ	02/6/2002	Tây Ninh				



DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	129	0020410574	Lê Đặng Thu	Ngân	Nữ	20/02/2002	Đồng Tháp				
2	130	0021410474	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	03/5/2003	Đồng Tháp				
3	131	087197000255	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	24/12/1997	Đồng Tháp				
4	132	0021410479	Nguyễn Lê Ngọc	Ngân	Nữ	06/11/2003	Vĩnh Long				
5	133	0021410486	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	05/11/2003	Đồng Tháp				
6	134	0021410492	Nguyễn Thu	Ngân	Nữ	10/12/2003	Đồng Tháp				
7	135	0019410690	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	08/8/2000	Đồng Tháp				
8	136	0021412748	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	11/7/2003	Đồng Tháp				
9	137	0021410503	Võ Thị Kim	Ngân	Nữ	09/3/2003	Đồng Tháp				
10	138	0021410506	Lê Trần Bảo	Nghi	Nữ	07/8/2003	Tiền Giang				
11	139	0021411528	Bùi Thị Bé	Ngoan	Nữ	08/6/2003	Long An				
12	140	0021411538	Nguyễn Nhã	Ngọc	Nữ	06/3/2003	Vĩnh Long				
13	141	0020410098	Phạm Thị Như	Ngọc	Nữ	17/7/2002	Đồng Tháp				
14	142	0021411546	Trần Kim	Ngọc	Nữ	13/10/2003	Đồng Tháp				
15	143	0021412808	Nguyễn Huỳnh Thảo	Nguyên	Nữ	19/7/2003	Vĩnh Long				
16	144	0021410544	Nguyễn Ngọc Kim	Nguyên	Nữ	16/11/2002	Đồng Tháp				
17	145	0018412700	Nguyễn Thanh	Nguyên	Nam	06/6/2000	Đồng Tháp				
18	146	0021411559	Nguyễn Thị Tổ	Nguyên	Nữ	29/4/2002	An Giang				
19	147	0020410782	Thái Thị Thúy	Nguyên	Nữ	17/9/2002	Đồng Tháp				
20	148	0021412816	Trương Thảo	Nguyên	Nữ	04/7/2003	Tiền Giang				
21	149	0021413738	Phan Thanh	Nhã	Nam	15/01/2003	Bến Tre				
22	150	0021410562	Phạm Trọng	Nhân	Nam	04/9/2000	An Giang				
23	151	0015411012	Nguyễn Đức	Nhật	Nam	30/10/1997	Đắk Lắk				
24	152	0018412425	Trương Minh	Nhật	Nam	10/11/2000	Tiền Giang				
25	153	0021410571	Bùi Nguyễn Khả	Nhi	Nữ	12/10/2003	Đồng Tháp				
26	154	0021410583	Lại Trần Uyển	Nhi	Nữ	13/11/2001	Đồng Tháp				
27	155	0021410591	Lưu Thị Ý	Nhi	Nữ	26/10/2003	Đồng Tháp				
28	156	0021411584	Ngô Thị Phương	Nhi	Nữ	15/5/2003	Tiền Giang				
29	157	0020410119	Ngô Thị Thảo	Nhi	Nữ	02/3/2002	Đồng Tháp				
30	158	0021410592	Ngô Thị Yến	Nhi	Nữ	02/8/2003	Đồng Tháp				
31	159	0020410409	Nguyễn Huỳnh Lâm	Nhi	Nữ	09/7/2002	Long An				
32	160	0020410917	Nguyễn Thị Hạnh	Nhi	Nữ	27/6/2002	Đồng Tháp				

Tổng số thí sinh: 32

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	161	0018410575	Nguyễn Thị Kiều	Nhi	Nữ	26/02/2000	Đồng Tháp				
2	162	0020410498	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	20/10/2002	Đồng Tháp				
3	163	0020410560	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	18/10/2002	Đồng Tháp				
4	164	0020410575	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	02/6/2002	Đồng Tháp				
5	165	0021410598	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	02/7/2002	Đồng Tháp				
6	166	0020410954	Nguyễn Tú Phương	Nhi	Nữ	06/01/2002	Đồng Tháp				
7	167	0020411322	Phạm Lê Yến	Nhi	Nữ	03/10/2002	Đồng Tháp				
8	168	0019410615	Trần Lê Tuyết	Nhi	Nữ	21/10/2001	Đồng Tháp				
9	169	0021411595	Trần Thị Thiên	Nhi	Nữ	22/12/2003	Tiền Giang				
10	170	0020410946	Phạm Thị Thu	Nhon	Nữ	16/01/2002	Đồng Tháp				
11	171	0021410618	Huỳnh Thị Huỳnh	Nhur	Nữ	01/9/2003	Đồng Tháp				
12	172	0019410633	Lê Thị Huỳnh	Nhur	Nữ	03/02/2001	Đồng Tháp				
13	173	0017411040	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Nhur	Nữ	24/9/1999	Đồng Tháp				
14	174	0020410212	Nguyễn Thị Hồng	Nhur	Nữ	21/6/2002	Đồng Tháp				
15	175	0019410085	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhur	Nữ	07/10/2001	Đồng Tháp				
16	176	0020411045	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhur	Nữ	09/3/2002	Đồng Tháp				
17	177	0019410453	Phan Thị Huỳnh	Nhur	Nữ	14/5/2001	Đồng Tháp				
18	178	0021412932	Phan Võ Tâm	Nhur	Nữ	25/02/2003	Long An				
19	179	0020410927	Trương Nguyễn Huỳnh	Nhur	Nữ	09/9/2002	Đồng Tháp				
20	180	0021412943	Đinh Thị Hồng	Nhung	Nữ	08/10/2003	Bến Tre				
21	181	0021410648	Lê Phan Kim	Nhung	Nữ	04/02/2003	Đồng Tháp				
22	182	0021410650	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	08/4/2003	Đồng Tháp				
23	183	0021410661	Võ Thành	Ny	Nam	24/11/2003	Tiền Giang				
24	184	0021410662	Hà Thị Thuý	Oanh	Nữ	08/02/2003	Đồng Tháp				
25	185	0021412973	Lại Tấn	Phát	Nam	23/02/2003	Đồng Tháp				
26	186	0021410674	Phạm Văn	Phi	Nam	04/10/2003	Đồng Tháp				
27	187	0021412995	Lê Tỷ	Phú	Nam	05/3/2003	Đồng Tháp				
28	188	0018412350	Trần Thanh	Phú	Nam	15/11/2000	Đồng Tháp				
29	189	0020410293	Nguyễn Thiện	Phúc	Nam	03/10/1999	Bến Tre				
30	190	0020410140	Nguyễn Thị Diễm	Phương	Nữ	01/01/2002	Đồng Tháp				
31	191	0020410769	Tôn Thị Huyền	Phương	Nữ	15/12/2002	Nghệ An				
32	192	0017410929	Đoàn Minh	Quân	Nam	01/01/1990	Đồng Tháp				

Tổng số thí sinh: 32



DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
								Số	Chữ	
1	193	0020410259	Nguyễn Thị Hồng	Quý	Nữ	06/01/2002	Đồng Tháp			
2	194	0018412351	Nguyễn Văn	Quý	Nam	26/11/2000	Đồng Tháp			
3	195	0019410081	Cao Thị Thúy	Quyên	Nữ	20/12/2001	Bến Tre			
4	196	0020411227	Huỳnh Thị Tuyên	Quyên	Nữ	27/12/2002	Đồng Tháp			
5	197	0021410739	Mai Nhân	Quyên	Nữ	05/11/2003	Đồng Tháp			
6	198	0021410748	Nguyễn Trúc	Quỳnh	Nữ	13/8/2003	Long An			
7	199	0020410213	Phạm Như	Quỳnh	Nữ	16/11/2002	Đồng Tháp			
8	200	0020410898	Hồ Lê Minh	Sang	Nam	23/9/2002	Đồng Tháp			
9	201	0020410191	Nguyễn Thị Minh	Sang	Nữ	01/01/2002	Đồng Tháp			
10	202	0021413114	Trần Ngọc Thảo	Sương	Nữ	01/01/2003	Vĩnh Long			
11	203	0019410509	Nguyễn Phát	Tài	Nam	16/7/2001	Đồng Tháp			
12	204	0020410204	Hồ Thị Nhà	Tâm	Nữ	01/10/2002	Đồng Tháp			
13	205	0021413129	Nguyễn Bích	Tâm	Nữ	03/10/2003	Đồng Tháp			
14	206	0019410679	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	10/02/2001	Vĩnh Long			
15	207	0018310052	Nguyễn Thị Huỳnh	Tâm	Nữ	21/01/2000	Đồng Tháp			
16	208	0021410775	Nguyễn Văn	Tân	Nam	20/11/2003	Đồng Tháp			
17	209	0013410488	Nguyễn Minh	Tấn	Nam	01/01/1991	Đồng Tháp			
18	210	0020410084	Lê Hoàng	Thái	Nam	21/11/2002	Đồng Tháp			
19	211	0020410079	Hồ Lê Xuân	Thanh	Nữ	27/6/2000	Đồng Tháp			
20	212	0019410270	Nguyễn Mai Trang	Thanh	Nữ	26/7/2001	Đồng Tháp			
21	213	0020411175	Bùi Hoàn	Thành	Nam	09/6/2002	Đồng Tháp			
22	214	0020410619	Nguyễn Hữu	Thành	Nam	26/5/2002	Đồng Tháp			
23	215	0020410062	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	Nữ	22/7/2002	p. Hồ Chí Minh			
24	216	0017310122	Lữ Thị Thanh	Thảo	Nữ	01/3/1997	Long An			
25	217	0020410890	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	24/5/1998	Cần Thơ			
26	218	0020410415	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	27/5/2002	Đồng Tháp			
27	219	0018410590	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	21/3/2000	Đồng Tháp			
28	220	0021413205	Võ Thanh	Thảo	Nữ	25/10/2003	Trà Vinh			
29	221	087300014646	Võ Thanh	Thảo	Nữ	01/12/2000	Đồng Tháp			
30	222	0020410618	Nguyễn Đặng Anh	Thiên	Nam	20/4/2002	Đồng Tháp			
31	223	0021410842	Nguyễn Hưng	Thịnh	Nam	26/6/2003	Đồng Tháp			
32	224	0021410845	Lữ Thị Ngọc	Thơ	Nữ	18/3/2003	Đồng Tháp			

Tổng số thí sinh: 32

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	225	0021411774	Phạm Anh	Thơ	Nữ	19/02/2003	Bến Tre				
2	226	341448839	Nguyễn Thị Mỹ	Thom	Nữ	11/12/1990	Đồng Tháp				
3	227	0020310002	Hà Thị Hoài	Thu	Nữ	12/8/2000	Đồng Tháp				
4	228	087199000653	Cao Ngọc Anh	Thư	Nữ	12/8/1999	Đồng Tháp				
5	229	0021413256	Huỳnh Thị Anh	Thư	Nữ	05/3/2003	Đồng Tháp				
6	230	0020410864	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	01/8/2002	Đồng Tháp				
7	231	0021410863	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	07/11/2003	Đồng Tháp				
8	232	0014412152	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	27/8/1996	Đồng Tháp				
9	233	0020411181	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	07/8/2002	Đồng Tháp				
10	234	0021413276	Phan Anh	Thư	Nữ	01/11/2003	Đồng Tháp				
11	235	0021413287	Trương Hoài	Thư	Nữ	19/9/2003	Bạc Liêu				
12	236	0021413288	Trương Minh	Thư	Nữ	30/5/2003	Long An				
13	237	0021410887	Võ Thị Anh	Thư	Nữ	21/12/2003	Vĩnh Long				
14	238	0020410224	Tôn	Thuận	Nam	08/9/2002	Đồng Tháp				
15	239	0021413303	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	Nữ	24/3/2003	Đồng Tháp				
16	240	0021411817	Hồng Minh	Tì	Nam	24/9/2003	Cà Mau				
17	241	0021410906	Nguyễn Ngọc Lan	Tiên	Nữ	05/7/2002	Đồng Tháp				
18	242	0020410282	Nguyễn Thị Mai	Tiên	Nữ	07/12/2002	Đồng Tháp				
19	243	0020410997	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	18/4/2002	Long An				
20	244	0020410900	Trà Thị Cẩm	Tiên	Nữ	06/11/2002	Bến Tre				
21	245	0021413342	Trần Thị Thủy	Tiên	Nữ	06/7/2003	Đồng Tháp				
22	246	0021410912	Lê Thị Bích	Tiên	Nữ	19/12/2002	Đồng Tháp				
23	247	0015411452	Huỳnh Trung	Tín	Nam	08/10/1995	Đồng Tháp				
24	248	0019410210	Trần Trí	Tín	Nam	12/5/2001	Đồng Tháp				
25	249	0020411085	Trần Văn	Toàn	Nam	08/3/2002	An Giang				
26	250	0021410919	Mai Ngọc	Trâm	Nữ	08/01/2003	Bến Tre				
27	251	0021410924	Đỗ Thị Bảo	Trân	Nữ	29/4/2003	Đồng Tháp				
28	252	0018414069	Dương Nguyễn Ngọc	Trân	Nữ	07/10/1999	Cần Thơ				
29	253	0020410005	Lê Bảo	Trân	Nữ	03/02/2002	Đồng Tháp				
30	254	0021413404	Nguyễn Ngọc	Trân	Nữ	28/12/2003	Bến Tre				
31	255	0021413406	Nguyễn Thị	Trân	Nữ	22/12/2003	Cà Mau				
32	256	0019410786	Ôn Thị Huyền	Trân	Nữ	28/9/2001	Đồng Tháp				

Tổng số thí sinh: 32

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	257	0019410819	Phan Thị Bảo	Trần	Nữ	24/8/2001	Đồng Tháp				
2	258	0021410935	Phan Thị Huyền	Trần	Nữ	15/12/2003	Đồng Tháp				
3	259	0017410900	Trần Thị Ngọc	Trần	Nữ	11/12/1999	Kiên Giang				
4	260	0019410736	Vi Ngọc	Trần	Nữ	21/3/2001	Đồng Tháp				
5	261	0016410901	Cao Thị Huyền	Trang	Nữ	06/7/1998	Bến Tre				
6	262	0019310065	Châu Thái Đài	Trang	Nữ	03/7/2001	Đồng Tháp				
7	263	0021413429	Đặng Lê Hà	Trang	Nữ	25/01/2003	Tiền Giang				
8	264	0021410946	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	11/10/2003	Đồng Tháp				
9	265	0021410948	Nguyễn Thị Thuý	Trang	Nữ	03/01/2003	Đồng Tháp				
10	266	0020410903	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	18/3/2002	Tiền Giang				
11	267	0020410591	Mai Nguyễn Phát	Triển	Nam	12/11/2002	Đồng Tháp				
12	268	0021413462	Lê Tuyết	Trinh	Nữ	13/11/2003	Đồng Tháp				
13	269	0016410268	Nguyễn Thị Yên	Trinh	Nữ	15/11/1998	Đồng Tháp				
14	270	0020410169	Phạm Thị Ngọc	Trinh	Nữ	22/12/2002	Đồng Tháp				
15	271	0015410596	Phan Thị Cẩm	Trinh	Nữ	06/9/1997	Đồng Tháp				
16	272	0020411316	Trần Thị Cẩm	Tú	Nữ	19/10/2002	Đồng Tháp				
17	273	0020411234	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	14/12/2002	Bến Tre				
18	274	0019410179	Bùi Thị Kim	Tuyến	Nữ	09/02/2001	An Giang				
19	275	0020410038	Nguyễn Kim	Tuyến	Nữ	03/3/2002	Đồng Tháp				
20	276	0020410023	Lê Thị Bích	Tuyến	Nữ	11/02/2002	Long An				
21	277	0020411240	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyến	Nữ	27/3/2002	Đồng Tháp				
22	278	0019410052	Nguyễn Thị Thanh	Tuyến	Nữ	16/6/2001	Đồng Tháp				
23	279	0020410109	Võ Bích	Tuyến	Nữ	19/10/2002	Đồng Tháp				
24	280	0021413543	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	Nữ	10/02/2003	Đồng Tháp				
25	281	0020410435	Nguyễn Thị	Vàng	Nữ	15/11/2001	Đồng Tháp				
26	282	0020410956	Lê Tường	Vi	Nữ	10/3/2002	Đồng Tháp				
27	283	0020410810	Nguyễn Thị Thuý	Vi	Nữ	08/3/2002	Đồng Tháp				
28	284	0016310097	Nguyễn Tường	Vi	Nữ	16/10/1997	Cà Mau				
29	285	0021413565	Trần Thị Khánh	Vi	Nữ	02/7/2003	Long An				
30	286	0020411328	Võ Văn	Việt	Nam	17/6/1997	An Giang				
31	287	0019410121	Huỳnh Quốc	Vinh	Nam	28/11/2001	Sóc Trăng				
32	288	0018410768	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	29/7/2000	Đồng Tháp				

Tổng số thí sinh: 32

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
								Số	Chữ	
1	289	0021411038	Trần Đặng Hoàng Vinh	Nam	03/5/2003	Đồng Tháp				
2	290	0021411039	Trương Thế Vinh	Nam	01/01/2003	Đồng Tháp				
3	291	0020411136	Nguyễn Châu Hoàng Vũ	Nam	19/11/2002	Đồng Tháp				
4	292	0017410726	Bùi Linh Vương	Nam	04/7/1997	Đồng Tháp				
5	293	0020411097	Đặng Nguyễn Thảo Vy	Nữ	01/9/2002	Vĩnh Long				
6	294	0017410661	Huỳnh Thị Thuý Vy	Nữ	02/4/1999	Trà Vinh				
7	295	089198000411	Lê Khánh Vy	Nữ	22/9/1998	An Giang				
8	296	0021413590	Lê Nguyễn Thúy Vy	Nữ	20/6/2003	Bến Tre				
9	297	0020410022	Lê Thị Tường Vy	Nữ	31/01/2002	Đồng Tháp				
10	298	0020410891	Nguyễn Ngọc Phương Vy	Nữ	05/12/2002	An Giang				
11	299	0020410861	Trần Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	16/7/2002	Đồng Tháp				
12	300	0020410017	Huỳnh Thị Ngọc Xuân	Nữ	20/8/2002	Đồng Tháp				
13	301	0017410831	Nguyễn Thanh Xuân	Nam	20/3/1999	Đồng Tháp				
14	302	0017410821	Lê Minh Xuyên	Nam	04/10/1995	Đồng Tháp				
15	303	0021413638	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	29/6/2003	Đồng Tháp				
16	304	0020411130	Nguyễn Trang Thành Như Ý	Nữ	14/7/2002	Đồng Tháp				
17	305	0020410031	Phan Thị Như Ý	Nữ	02/9/2002	An Giang				
18	306	0020410800	Trần Như Ý	Nữ	18/02/2002	Đồng Tháp				
19	307	0021411091	Trần Thị Như Ý	Nữ	13/12/2003	Đồng Tháp				
20	308	0021413647	Võ Ngọc Ý	Nữ	05/02/2003	Đồng Tháp				
21	309	0021413659	Lê Thị Ngọc Yến	Nữ	27/8/2003	Tiền Giang				
22	310	0020410501	Võ Thị Kim Yến	Nữ	24/3/2002	Đồng Tháp				
23	311	0020410347	Nguyễn Thị Bảo Châu	Nữ	22/02/2002	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
24	312	0014310370	Huỳnh Thị Kim Chung	Nữ	23/4/1994	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
25	313	0019410805	Huỳnh Thị Kim Dàng	Nữ	05/7/2001	Bến Tre	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
26	314	087301005982	Nguyễn Thị Lan	Nữ	28/9/2001	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
27	315	0019410663	Trát Ngọc Lan	Nữ	09/3/2001	An Giang	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
28	316	0018412456	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	19/5/1999	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
29	317	089191002420	Phạm Thị Tuyết Nguyên	Nữ	09/6/1991	An Giang	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
30	318	0019410064	Nguyễn Thị Xuân Nhị	Nữ	18/5/2001	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
31	319	0019310056	Phạm Lâm Tâm Như	Nữ	14/9/2000	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
32	320	0020411128	Trần Thị Lệ Quyên	Nữ	12/8/2002	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
33	321	0019410535	Nguyễn Thị Cà Thanh	Nữ	06/3/2001	Kiên Giang	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
34	322	0019410583	Thị Ngọc Thảo Quyên	Nữ	01/7/2001	Đồng Tháp	Bảo lưu Lý thuyết , Thi lại Thực hành			
35	323	0021411765	Huỳnh Thái Thịnh	Nam	06/10/2003	Bến Tre	Bảo lưu Lý thuyết , Thi lại Thực hành			
36	324	0013411677	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Nữ	12/02/1995	Đồng Tháp	Bảo lưu Lý thuyết , Thi lại Thực hành			

Tổng số thí sinh: 36